TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:12/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quảng T, sinh năm:1984

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Th, huyện S, tỉnh H.

Bị đơn: Lê Thị P, sinh năm:1986

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Th, huyện S, tỉnh H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quảng T và chị Lê Thị P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung: Công nhận cháu Lê Thu H, sinh ngày 21/3/2006 là con

chung giữa anh Lê Quảng T và chị Lê Thị P. Hai bên thống nhất giao cháu Lê Thu H cho bố cháu là Lê Quảng T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến tuổi thành niên. Chị Lê Thị P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2020, đến khi cháu thành niên.

Chị Lê Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng do vợ và chồng tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về các vấn đề khác: Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Anh Lê Quảng T và chị Lê Thị P thống nhất thỏa thuận anh Lê Quảng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) gồm án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003815 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh Lê Quảng Tiến số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S;
- UBND xã Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long